



KIỆT TÁC TỪ THIÊN NHIÊN

THANG MÁY GIA ĐÌNH CAO CẤP

THƯƠNG HIỆU ANTERA

Antera Lift Là thương hiệu thang máy cao cấp thuộc Tập đoàn Cibes Lift, chuyên cung cấp các giải pháp thang máy tùy chỉnh cho các nhà biệt thự, villa từ 2 tầng đến 6 tầng, penthouse và các bất động sản cao cấp khác. Thương hiệu này được ra mắt vào năm 2023 với mục tiêu mang đến trải nghiệm thang máy sang trọng và độc đáo kết hợp giữa công nghệ tiên tiến, thiết kế cá nhân hóa cùng chất lượng vượt trội.

Antera Lift được thiết kế theo yêu cầu để đáp ứng các nhu cầu và sở thích cụ thể của từng khách hàng, với nhiều tùy chọn có sẵn cho vật liệu, màu sắc, lớp sơn hoàn thiện và các thiết kế khác. Thang máy được thiết kế nhằm tiết kiệm không gian và tiết kiệm năng lượng, tập trung vào việc kết hợp các chức năng đỉnh cao và tính thẩm mỹ.

Ngoài việc tập trung vào thiết kế và chất lượng, Antera Lift còn chú trọng vào sự an toàn và bền vững. Tất cả các sản phẩm của thương hiệu đều được thiết kế để đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn an toàn cao nhất và tập đoàn cam kết giảm tác động đến môi trường thông qua việc sử dụng các vật liệu và quy trình thân thiện với môi trường.

Antera Lift là một phần của Tập đoàn Thang máy Cibes, nhà cung cấp giải pháp thang máy hàng đầu thế giới với hơn 75 năm kinh nghiệm trong ngành. Chúng tôi sử dụng những kinh nghiệm chuyên môn và nguồn lực để cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đặc biệt đến những khách hàng của mình.



// Antera Lift chú trọng sự an toàn tuyệt đối //
và tính bền vững.





THƯƠNG HIỆU ANTERA

“Antera” tượng trưng như một “tạo vật bí ẩn” đại diện cho vẻ đẹp và sự bí ẩn của tự nhiên là một cách giải thích hấp dẫn và giàu trí tưởng tượng.

Bằng cách kết hợp từ Hy Lạp “anisoptera” (chuồn chuồn) và từ “nature” với một sửa đổi nhỏ về chính tả, cái tên “Antera” trở thành một thuật ngữ độc đáo và dễ nhớ tượng trưng cho vẻ đẹp và sự khó đoán của thế giới tự nhiên. Chuồn chuồn là sinh vật vừa tinh tế vừa mạnh mẽ, với đôi cánh cho phép chúng di chuyển nhanh chóng và uyển chuyển trong không trung. Phép ẩn dụ này có thể được sử dụng để gợi ý rằng các sản phẩm của Antera Lift được thiết kế tương tự để có cả chức năng và thẩm mỹ, tập trung vào việc mang lại trải nghiệm thang máy mượt mà và thú vị.

TRÂN TRỌNG
THIÊN NHIÊN

CAO CẤP NHẤT

THIẾT KẾ ĐA DẠNG

CHI TIẾT PHONG PHÚ

CÔNG NGHỆ MỚI NHẤT

Thang máy gia đình của Antera Lift cũng được trang bị công nghệ mới nhất để đảm bảo dễ sử dụng và hiệu suất tối ưu. Điều này bao gồm các hệ thống điều khiển trực quan, các tính năng an toàn tiên tiến với Hệ thống IOT của CIBES và các bộ phận tiết kiệm năng lượng giúp giảm thiểu tác động đến môi trường.

Z85



Z90



Z70





U L T R A S M A R T

Antera trang bị màn hình cảm ứng thông minh Ultra smart COP 15.6-inch, được thiết kế để mang lại trải nghiệm di chuyển độc đáo và mới lạ đến cho khách hàng.



- › Điều chỉnh đèn màn hình
- › Thay đổi hình nền
4 hình nền thiên nhiên
- › Tùy chỉnh hiển thị tầng thang
Hiện thị bằng số hoặc bằng chữ
- › Cài đặt màn hình
Điều chỉnh đèn trần thang
- › Cài đặt chung
- › Hệ thống khóa
- › Thông tin thang máy
- › Hệ thống quạt thông gió
- › Điều chỉnh âm thanh
- › Âm nhạc tùy chọn

Ê M Á I & T H O Ả I M Á I



Trải nghiệm công nghệ thang máy mới nhất với Antera Lift. Thang máy của chúng tôi có Động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu (Permanent Magnet Synchronous Motor - PMSM) giúp thang vận hành êm ái và hiệu quả. Không giống như các động cơ truyền thống, động cơ sử dụng nam châm vĩnh cửu để tạo ra từ trường, dẫn đến ít bộ phận hơn và ít tiếng ồn cơ học hơn. Với tỷ lệ mô-men xoắn trên trọng lượng cao và hiệu suất năng lượng cao hơn, thang máy Antera trang bị PMSM của chúng tôi không chỉ thân thiện với môi trường mà còn mang lại trải nghiệm di chuyển thoải mái và thú vị hơn. Nâng cấp lên thang máy trang bị PMSM của Antera Lift và tận hưởng sự thoải mái, hiệu quả và bền vững tối ưu.



“Thang máy gia đình Antera thể hiện sự quan tâm
chăm sóc con người bằng tất cả các giác quan,
tạo ra một không gian sang trọng nơi thẩm mỹ,
sự thoải mái và an toàn tồn tại cùng một lúc.”

ANTERA Z90 —





ANTERA Z90



THANG MÁY CABIN GIẾNG THANG KÍNH

Thế hệ mới của thang máy cabin giếng thang 4 mặt kính tầm nhìn toàn cảnh, phù hợp lắp đặt giữa thang bộ, trong góc nhà và những vị trí khác của ngôi nhà. Thiết kế được cá nhân hóa, diện mạo mới, nhiều tính năng an toàn hơn giúp nâng tầm trải nghiệm di chuyển hàng ngày.

VỀ ĐẸP THIÊN NHIÊN TRONG CHÍNH NGÔI NHÀ CỦA BẠN

- › Giếng thang tích hợp
- › Không cần đào hố pít hoặc độ sâu 100mm
- › Không yêu cầu xây phòng máy, chiều cao tầng trên cùng 2500mm
- › Vách bằng điều khiển chạm khắc vân gỗ tinh tế hoặc chất liệu Veneer tùy chọn
- › Nút gọi thang hiển thị tầng thông minh
- › Màn hình cảm ứng Ultra Smart Cop 15.6 inch
 - › 4 tùy chọn hình nền thiên nhiên thanh lịch
 - › Tùy chỉnh hiển thị tầng thang
 - › Hệ thống khóa thông minh
 - › Kiểm tra thông tin thang máy
- › Chức năng IoT: Hệ thống chẩn đoán lỗi
- › Hệ thống điện thoại 2N
- › Hệ thống đèn chuyển màu
- › Đèn âm trần và họa tiết trần thang kỳ ảo
- › Tùy chỉnh âm nhạc, loa âm thanh vòm Bose Surround
- › Đèn hắt cửa thang
- › Cửa saloon 2 cánh tự động tích hợp sẵn
- › Sàn thang vân đá cẩm thạch Forbo sang trọng
- › Sơn tĩnh điện cao cấp Mineral Series
Tùy chỉnh màu giới hạn đặc biệt
- › 41 kích thước, phù hợp với hầu hết tất cả công trình



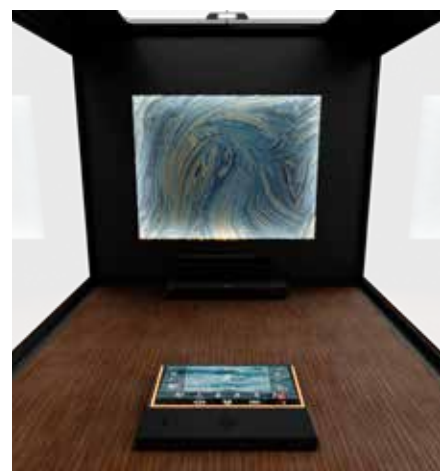
HỌA TIẾT VÁCH CABIN TÙY CHỌN



CỬA 2 CÁNH TỰ ĐỘNG



GIẾNG THANG BẰNG KÍNH



TRẦN THANG KỲ ẢO

ANTERA Z 85





ANTERA Z 8 5



THANG MÁY VÁCH CAO SANG TRỌNG

Z85 là dòng thang máy tiêu chuẩn được trang bị 3 mặt kính và vách phòng máy sử dụng vách thép sơn tĩnh điện tiêu chuẩn cùng màu thang, kết hợp những ưu điểm vượt trội của các sản phẩm của Tập đoàn Cibes và những yêu cầu riêng của khách hàng, chúng tôi có thể đáp ứng được yêu cầu lắp đặt theo kết cấu của villa, biệt thự theo nhiều phong cách thiết kế khác nhau.

VẺ ĐẸP THIÊN NHIÊN TRONG CHÍNH NGÔI NHÀ CỦA BẠN

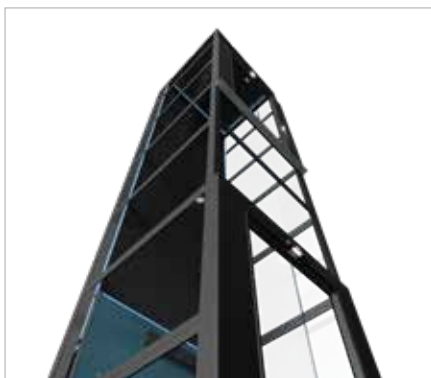
- › Không đào hố pít, không xây phòng máy
- › Thiết kế tiết kiệm diện tích
- › Vách bằng điều khiển chạm khắc vân gỗ tinh tế hoặc chất liệu Veneer tùy chọn (Giếng thang 3 mặt kính)
- › Nút gọi thang hiển thị tầng thông minh
- › Màn hình cảm ứng Ultra Smart Cop 15.6 inch
- › Giao diện chuyển đổi trạng thái
 - › 4 tùy chọn hình nền thiên nhiên thanh lịch
 - › Tùy chỉnh hiển thị tầng thang
 - › Hệ thống khóa thông minh
 - › Kiểm tra thông tin thang máy
- › Hệ thống đèn RGBW (6 chế độ thay đổi linh hoạt)
 - › Quanh bằng điều khiển
 - › Ray dẫn hướng dọc giếng thang
 - › Trần thang
 - › Thanh an toàn
 - › Viên sáng an toàn
- › Chức năng IoT: Hệ thống chẩn đoán lỗi
- › Hệ thống điện thoại 2N
- › Hệ thống đèn chuyển màu
- › Tùy chỉnh âm nhạc, loa âm thanh vòm Bose Surround
- › Đèn hắt cửa thang
- › Cửa saloon 2 cánh tự động tích hợp sẵn
- › Sàn thang vân đá cẩm thạch Forbo sang trọng
- › Sơn tĩnh điện cao cấp Mineral Series
 - Tùy chỉnh màu giới hạn đặc biệt
- › 41 kích thước, phù hợp với hầu hết tất cả công trình



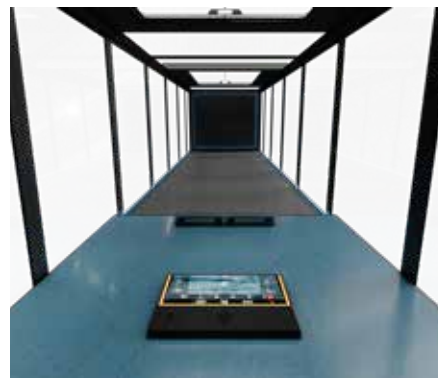
HỌA TIẾT VÁCH CABIN TÙY CHỌN



CỬA 2 CÁNH TỰ ĐỘNG



GIẾNG THANG BẰNG KÍNH



TRẦN THANG KỶ ẢO

ANTERA Z 7 0



ANTERA Z70



THANG MÁY CABIN KHÔNG GIẾNG THANG

Phù hợp với giếng thang có sẵn của khách hàng, lối vào cabin được trang bị màn hình hồng ngoại an toàn và cửa được lắp đặt tại các điểm dừng thang máy ở mỗi tầng và được cố định vào giếng thang. Cũng như các sản phẩm thang máy gia đình khác của chúng tôi, Z70 mang lại hiệu quả sử dụng không gian tốt cho ngôi nhà của bạn.

VỀ ĐẸP THIÊN NHIÊN TRONG CHÍNH NGÔI NHÀ CỦA BẠN

- › Không tích hợp giếng thang
- › Không cần đào hố pít hoặc độ sâu 100mm
- › Không yêu cầu xây phòng máy, chiều cao tầng trên cùng 2500mm
- › Vách bảng điều khiển chạm khắc vân gỗ tinh tế hoặc chất liệu Veneer tùy chọn
- › Nút gọi thang hiển thị tầng thông minh
- › Màn hình cảm ứng Ultra Smart Cop 15.6 inch
 - › 4 tùy chọn hình nền thiên nhiên thanh lịch
 - › Tùy chỉnh hiển thị tầng thang
 - › Hệ thống khóa thông minh
 - › Kiểm tra thông tin thang máy
- › Chức năng IoT: Hệ thống chẩn đoán lỗi
- › Hệ thống điện thoại 2N
- › Hệ thống đèn chuyển màu
- › Đèn âm trần và họa tiết trần thang kỳ ảo
- › Tùy chỉnh âm nhạc, loa âm thanh vòm Bose Surround
- › Đèn hắt cửa thang
- › Cửa saloon 2 cánh tự động tích hợp sẵn - Kính màu Smoke Gray
- › Sàn thang vân đá cẩm thạch Forbo sang trọng
- › Sơn tĩnh điện cao cấp Mineral Series
Tùy chỉnh màu giới hạn đặc biệt



HỌA TIẾT VÁCH CABIN TÙY CHỌN



CỬA 2 CÁNH TỰ ĐỘNG



CABIN KHÔNG GIẾNG THANG



TRẦN THANG KỲ ẢO

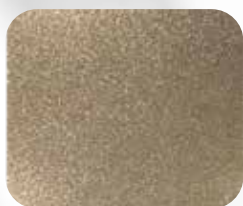
THIẾT KẾ TÙY CHỈNH

MÀU SẮC

LỰA CHỌN MÀU SẮC
TINH TẾ, ĐA DẠNG



PHỐI MÀU NHỮ TIÊU CHUẨN



GOLDEN SUNSHINE



MIDNIGHT BLACK



ROMAN ROSÉ



STERLING SILVER

TRẦN THANG KỲ ẢO



ELIXIR



AMMIL



LUCIDA



MAZARINE



MOONWAKE



SERENDIPITY



SONDER



TRYST



UMBRA

“Thiên nhiên chính là nhà
thiết kế tuyệt đỉnh nhất”

THIẾT KẾ ĐỘC ĐÁO

Z70/Z85/Z90 có thể được tùy chỉnh theo các nhu cầu sử dụng khác nhau với những lựa chọn cao cấp, nhằm khám phá và đổi mới tính thẩm mỹ, chuyên môn, kinh nghiệm khoa học và công nghệ, giúp cho trải nghiệm người dùng lên một tầm cao mới.

CHẤT LIỆU VENEER



DARK GREY



DARK BLUE



DARK BROWN



LIGHT BROWN

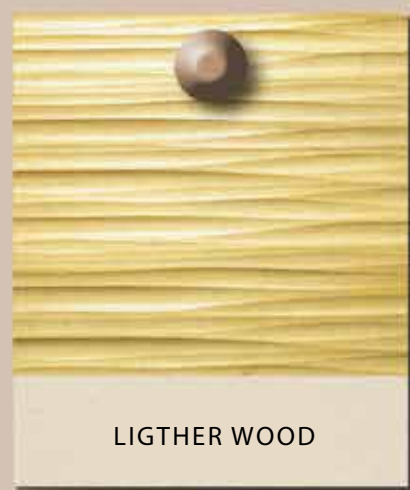
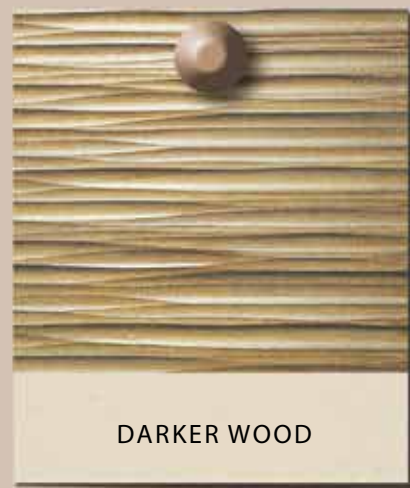


OFF WHITE





CHẠM KHẮC VÂN GỖ



THẨM FORBO



E3725 WELSH SLATE



E3746 NEWFOUNDLAND SLATE



E3747 LAKELAND SHALE

	Cửa mở cạnh B									
	Kích thước Cabin		Kích thước hoàn thiện		Kích thước thông thủy (mm)				Chiều rộng mở cửa	
					Z90		Z70			
	A	B	A	B	A	B	A	B	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
1	710	815	1000	900	1070	940	1090	960	654	616
2	810	815	1100	900	1170	940	1190	960	654	616
3	910	815	1200	900	1270	940	1290	960	654	616
4	1010	815	1300	900	1370	940	1390	960	654	616
5	1110	815	1400	900	1470	940	1490	960	654	616
6	1210	815	1500	900	1570	940	1590	960	654	616
7	710	915	1000	1000	1070	1040	1090	1060	754	716
8	810	915	1100	1000	1170	1040	1190	1060	754	716
9	910	915	1200	1000	1270	1040	1290	1060	754	716
10	1010	915	1300	1000	1370	1040	1390	1060	754	716
11	1110	915	1400	1000	1470	1040	1490	1060	754	716
12	1210	915	1500	1000	1570	1040	1590	1060	754	716
13	710	1015	1000	1100	1070	1140	1090	1160	854	816
14	810	1015	1100	1100	1170	1140	1190	1160	854	816
15	910	1015	1200	1100	1270	1140	1290	1160	854	816
16	1010	1015	1300	1100	1370	1140	1390	1160	854	816
17	1110	1015	1400	1100	1470	1140	1490	1160	854	816
18	1210	1015	1500	1100	1570	1140	1590	1160	854	816
19	710	1115	1000	1200	1070	1240	1090	1260	854	816
20	810	1115	1100	1200	1170	1240	1190	1260	854	816
21	910	1115	1200	1200	1270	1240	1290	1260	854	816
22	1010	1115	1300	1200	1370	1240	1390	1260	854	816
23	1110	1115	1400	1200	1470	1240	1490	1260	854	816
24	1210	1115	1500	1200	1570	1240	1590	1260	854	816
25	710	1215	1000	1300	1070	1340	1090	1360	854	816
26	810	1215	1100	1300	1170	1340	1190	1360	854	816
27	910	1215	1200	1300	1270	1340	1290	1360	854	816
28	1010	1215	1300	1300	1370	1340	1390	1360	854	816
29	1110	1215	1400	1300	1470	1340	1490	1360	854	816
30	1210	1215	1500	1300	1570	1340	1590	1360	854	816
31	710	1315	1000	1400	1070	1440	1090	1460	954	916
32	810	1315	1100	1400	1170	1440	1190	1460	954	916
33	910	1315	1200	1400	1270	1440	1290	1460	954	916
34	1010	1315	1300	1400	1370	1440	1390	1460	954	916
35	1110	1315	1400	1400	1470	1440	1490	1460	954	916
36	1210	1315	1500	1400	1570	1440	1590	1460	954	916
37	710	1415	1000	1500	1070	1540	1090	1560	1054	1016
38	810	1415	1100	1500	1170	1540	1190	1560	1054	1016
39	910	1415	1200	1500	1270	1540	1290	1560	1054	1016
40	1010	1415	1300	1500	1370	1540	1390	1560	1054	1016
41	1110	1415	1400	1500	1470	1540	1490	1560	1054	1016

D

C

A

B

B & D là cạnh song song với trục vít và phòng máy

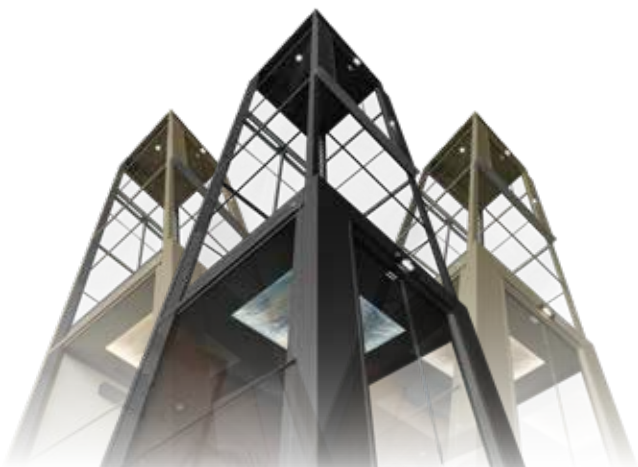
Kích thước Cabin là không gian đứng trong thang

Kích thước giếng thang là kích thước hoàn thiện sau khi lắp đặt thang

Kích thước thông thủy là không gian cần thiết để lắp đặt thang

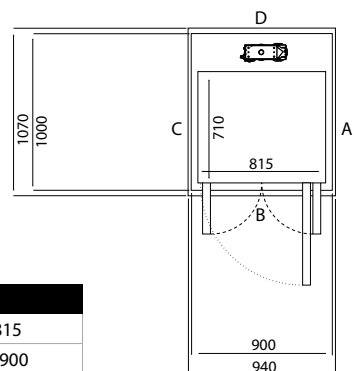
	Cửa mở cạnh A/C									
	Kích thước Cabin		Kích thước hoàn thiện		Kích thước thông thủy (mm)				Chiều rộng mở cửa (mm)	
					Z90		Z70		Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
	A	B	A	B	A	B	A	B		
1	710	815	1000	900	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
2	810	815	1100	900	1140	970	1160	990	654	616
3	910	815	1200	900	1240	970	1260	990	754	716
4	1010	815	1300	900	1340	970	1360	990	854	816
5	1110	815	1400	900	1440	970	1460	990	954	916
6	1210	815	1500	900	1540	970	1560	990	1054	1016
7	710	915	1000	1000	N/A	1070	N/A	N/A	N/A	N/A
8	810	915	1100	1000	1140	1070	1160	1090	654	616
9	910	915	1200	1000	1240	1070	1260	1090	754	716
10	1010	915	1300	1000	1340	1070	1360	1090	854	816
11	1110	915	1400	1000	1440	1070	1460	1090	954	916
12	1210	915	1500	1000	1540	1170	1560	1090	1054	1016
13	710	1015	1000	1100	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
14	810	1015	1100	1100	1140	1170	1160	1190	654	616
15	910	1015	1200	1100	1240	1170	1260	1190	754	716
16	1010	1015	1300	1100	1340	1170	1360	1190	854	816
17	1110	1015	1400	1100	1440	1170	1460	1190	954	916
18	1210	1015	1500	1100	1540	1170	1560	1190	1054	1016
19	710	1115	1000	1200	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
20	810	1115	1100	1200	1140	1270	1160	1290	654	616
21	910	1115	1200	1200	1240	1270	1260	1290	754	716
22	1010	1115	1300	1200	1340	1270	1360	1290	854	816
23	1110	1115	1400	1200	1440	1270	1460	1290	954	916
24	1210	1115	1500	1200	1540	1270	1560	1290	1054	1016
25	710	1215	1000	1300	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
26	810	1215	1100	1300	1140	1370	1160	1390	654	616
27	910	1215	1200	1300	1240	1370	1260	1390	754	716
28	1010	1215	1300	1300	1340	1370	1360	1390	854	816
29	1110	1215	1400	1300	1440	1370	1460	1390	954	916
30	1210	1215	1500	1300	1540	1370	1560	1390	1054	1016
31	710	1315	1000	1400	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
32	810	1315	1100	1400	1140	1470	1160	1490	654	616
33	910	1315	1200	1400	1240	1470	1260	1490	754	716
34	1010	1315	1300	1400	1340	1470	1360	1490	854	816
35	1110	1315	1400	1400	1440	1470	1460	1490	954	916
36	1210	1315	1500	1400	1540	1470	1560	1490	1054	1016
37	710	1415	1000	1500	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
38	810	1415	1100	1500	1140	1570	1160	1590	654	616
39	910	1415	1200	1500	1240	1570	1260	1590	754	716
40	1010	1415	1300	1500	1340	1570	1360	1590	854	816
41	1110	1415	1400	1500	1440	1570	1460	1590	954	916

Kích thước thang Antera Z85 (mm)												
	Kích thước Sàn thang (mm)		Kích thước giếng thang* (mm)		Cửa mở cạnh B (mm)				Chiều rộng mở cửa cạnh A/C (mm)			
					Kích thước thông thủy		Cửa 1 cánh	Cửa Saloon	Kích thước thông thủy		Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
	A	B	A	B	A	B			A	B		
1	635	850	1006	906	1076	946	654	616	N/A	N/A	N/A	N/A
2	735	850	1106	906	1176	946	654	616	1146	976	604	566
3	835	850	1206	906	1276	946	654	616	1246	976	654	616
4	935	850	1306	906	1376	946	654	616	1346	976	754	716
5	1035	850	1406	906	1476	946	654	616	1446	976	854	816
6	1135	850	1506	906	1576	946	654	616	1546	976	954	916
7	635	950	1006	1006	1076	1046	754	716	N/A	N/A	N/A	N/A
8	735	950	1106	1006	1176	1046	754	716	1146	1076	604	566
9	835	950	1206	1006	1276	1046	754	716	1246	1076	654	616
10	935	950	1306	1006	1376	1046	754	716	1346	1076	754	716
11	1035	950	1406	1006	1476	1046	754	716	1446	1076	854	816
12	1135	950	1506	1006	1576	1046	754	716	1546	1076	954	916
13	635	1050	1006	1106	1076	1146	854	816	N/A	N/A	N/A	N/A
14	735	1050	1106	1106	1176	1146	854	816	1146	1176	604	566
15	835	1050	1206	1106	1276	1146	854	816	1246	1176	654	616
16	935	1050	1306	1106	1376	1146	854	816	1346	1176	754	716
17	1035	1050	1406	1106	1476	1146	854	816	1446	1176	854	816
18	1135	1050	1506	1106	1576	1146	854	816	1546	1176	954	916
19	635	1150	1006	1206	1076	1246	854	816	N/A	N/A	N/A	N/A
20	735	1150	1106	1206	1176	1246	854	816	1146	1276	604	566
21	835	1150	1206	1206	1276	1246	854	816	1246	1276	654	616
22	935	1150	1306	1206	1376	1246	854	816	1346	1276	754	716
23	1035	1150	1406	1206	1476	1246	854	816	1446	1276	854	816
24	1135	1150	1506	1206	1576	1246	854	816	1546	1276	954	916
25	635	1250	1006	1306	1076	1346	854	816	N/A	N/A	N/A	N/A
26	735	1250	1106	1306	1176	1346	854	816	1146	1376	604	566
27	835	1250	1206	1306	1276	1346	854	816	1246	1376	654	616
28	935	1250	1306	1306	1376	1346	854	816	1346	1376	754	716
29	1035	1250	1406	1306	1476	1346	854	816	1446	1376	854	816
30	1135	1250	1506	1306	1576	1346	854	816	1546	1376	954	916
31	635	1350	1006	1406	1076	1446	954	916	N/A	N/A	N/A	N/A
32	735	1350	1106	1406	1176	1446	954	916	1146	1476	604	566
33	835	1350	1206	1406	1276	1446	954	916	1246	1476	654	616
34	935	1350	1306	1406	1376	1446	954	916	1346	1476	754	716
35	1035	1350	1406	1406	1476	1446	954	916	1446	1476	854	816
36	1135	1350	1506	1406	1576	1446	954	916	1546	1476	954	916
37	635	1450	1006	1506	1076	1546	1054	1016	N/A	N/A	N/A	N/A
38	735	1450	1106	1506	1176	1546	1054	1016	1146	1576	604	566
39	835	1450	1206	1506	1276	1546	1054	1016	1246	1576	654	616
40	935	1450	1306	1506	1376	1546	1054	1016	1346	1576	754	716
41	1035	1450	1406	1506	1476	1546	1054	1016	1446	1576	854	816



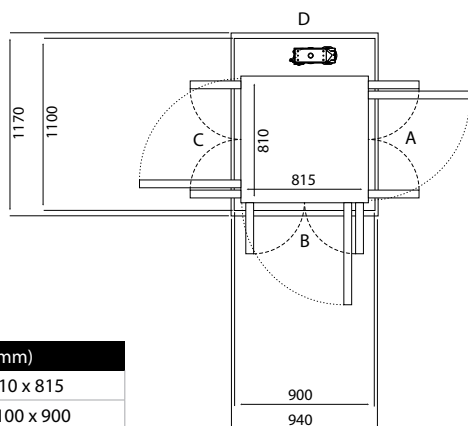
Hình minh họa của các kích thước bên dưới dựa trên cửa mở bên cạnh B của dòng thang Z90.
Vui lòng tham khảo danh sách để biết Kích thước thông thủy mở cửa cạnh A/C của Z90.

Đối với hình minh họa của Z70 hãy cộng thêm 20mm ở kích thước thông thủy của Z90 ở phía dưới hoặc tham khảo danh sách của Z70 ở trang 27.



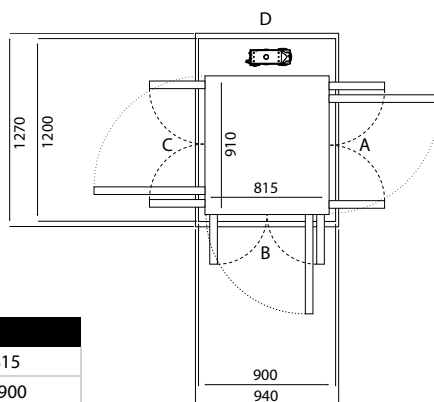
Phương án 01 (mm)	
Kích thước Cabin	710 x 815
Kích thước hoàn thiện	1000 x 900

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1070	940	654	616
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



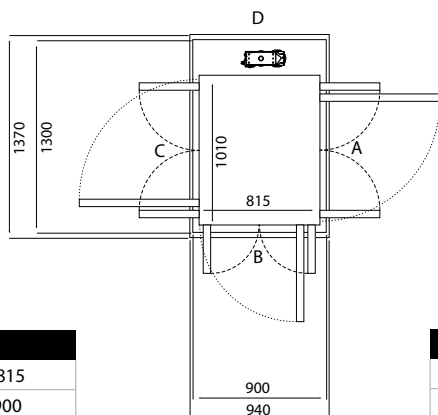
Phương án 02 (mm)	
Kích thước Cabin	810 x 815
Kích thước hoàn thiện	1100 x 900

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1170	940	654	616
Cạnh A/C	1140	970	654	616



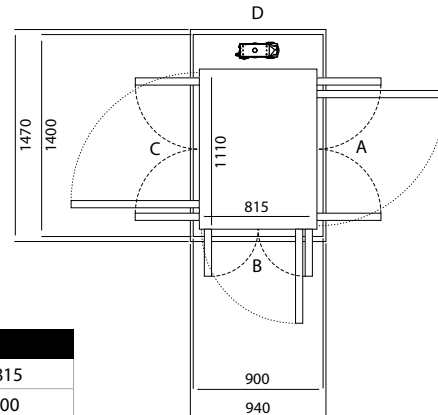
Phương án 03 (mm)	
Kích thước Cabin	910 x 815
Kích thước hoàn thiện	1200 x 900

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1270	940	654	616
Cạnh A/C	1240	970	754	716



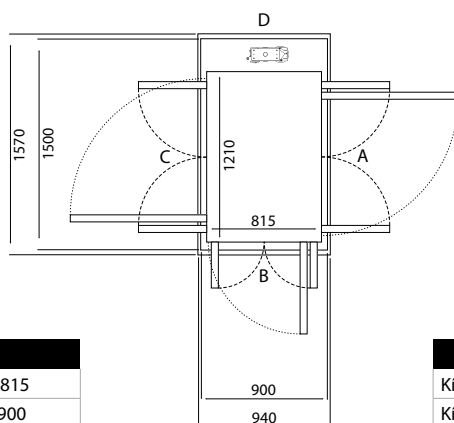
Phương án 04 (mm)	
Kích thước Cabin	1010 x 815
Kích thước hoàn thiện	1300 x 900

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1370	940	654	616
Cạnh A/C	1340	970	854	816



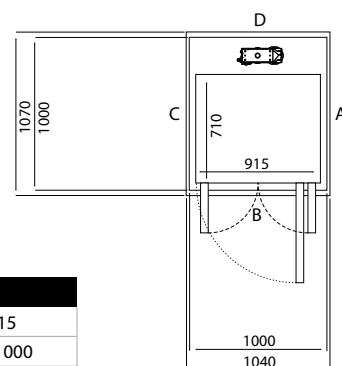
Phương án 05 (mm)	
Kích thước Cabin	1110 x 815
Kích thước hoàn thiện	1400 x 900

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1470	940	654	616
Cạnh A/C	1440	970	954	916



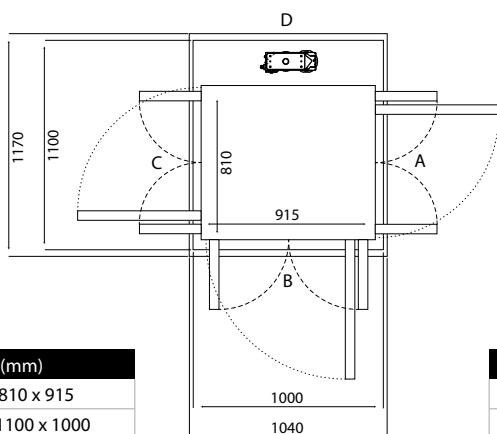
Phương án 06 (mm)	
Kích thước Cabin	1210 x 815
Kích thước hoàn thiện	1500 x 900

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1570	940	654	616
Cạnh A/C	1540	970	1054	1016



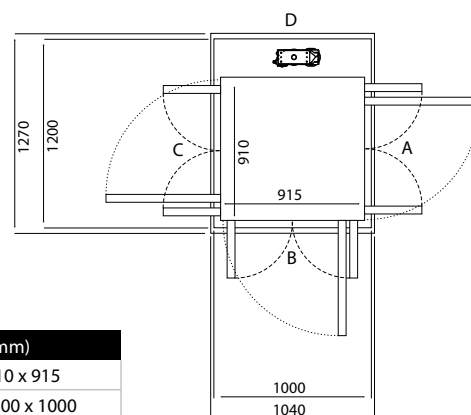
Phương án 07 (mm)	
Kích thước Cabin	710 x 915
Kích thước hoàn thiện	1000 x 1000

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1070	1040	754	716
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



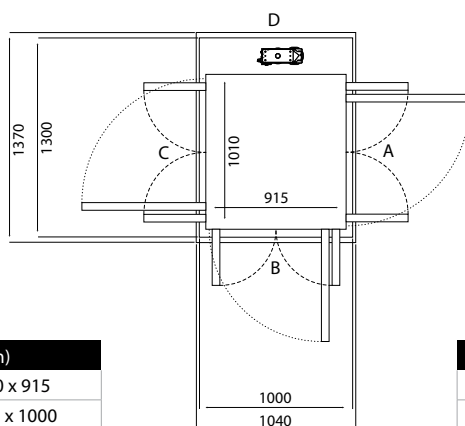
Phương án 08 (mm)	
Kích thước Cabin	810 x 915
Kích thước hoàn thiện	1100 x 1000

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1170	1040	754	716
Cạnh A/C	1140	1070	654	616



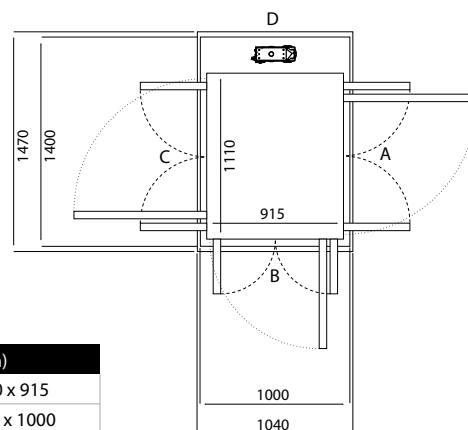
Phương án 09 (mm)	
Kích thước Cabin	910 x 915
Kích thước hoàn thiện	1200 x 1000

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1270	1040	754	716
Cạnh A/C	1240	1070	754	716



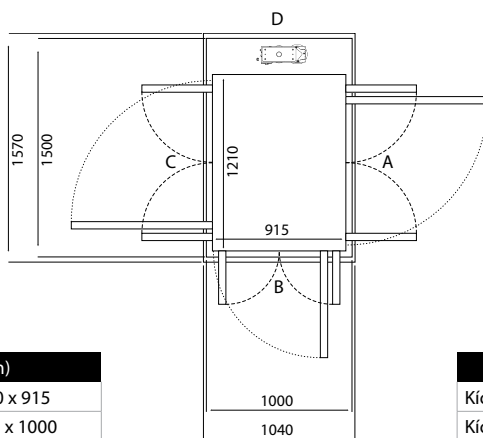
Phương án 10 (mm)	
Kích thước Cabin	1010 x 915
Kích thước hoàn thiện	1300 x 1000

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1370	1040	754	716
Cạnh A/C	1340	1070	854	816



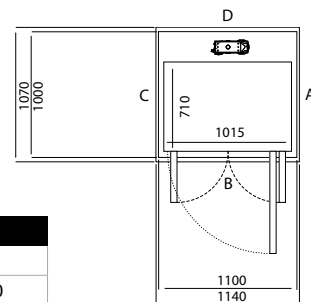
Phương án 11 (mm)	
Kích thước Cabin	1110 x 915
Kích thước hoàn thiện	1400 x 1000

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1470	1040	754	716
Cạnh A/C	1440	1070	954	916



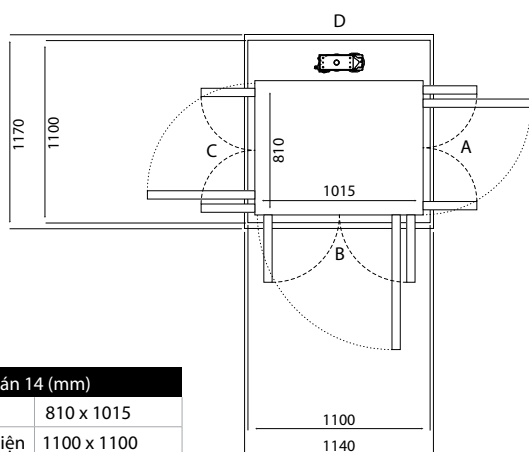
Phương án 12 (mm)	
Kích thước Cabin	1210 x 915
Kích thước hoàn thiện	1500 x 1000

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1570	1040	754	716
Cạnh A/C	1540	1070	1054	1016



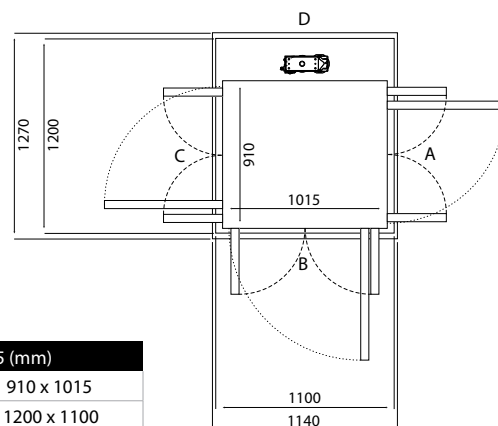
Phương án 13 (mm)	
Kích thước Cabin	710 x 1015
Kích thước hoàn thiện	1000 x 1100

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1070	1140	854	816
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



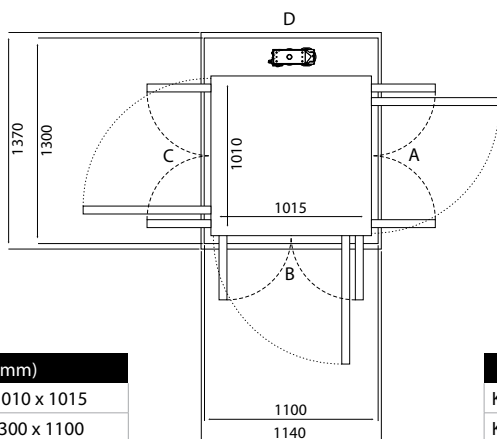
Phương án 14 (mm)	
Kích thước Cabin	810 x 1015
Kích thước hoàn thiện	1100 x 1100

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1170	1140	854	816
Cạnh A/C	1140	1170	654	616



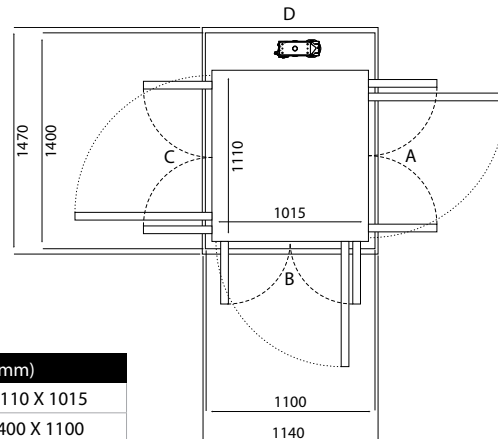
Phương án 15 (mm)	
Kích thước Cabin	910 x 1015
Kích thước hoàn thiện	1200 x 1100

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1270	1140	854	816
Cạnh A/C	1240	1170	754	716



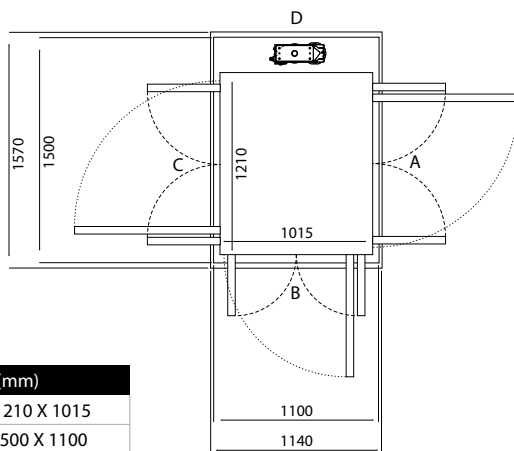
Phương án 16 (mm)	
Kích thước Cabin	1010 x 1015
Kích thước hoàn thiện	1300 x 1100

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1370	1140	854	816
Cạnh A/C	1340	1170	854	816



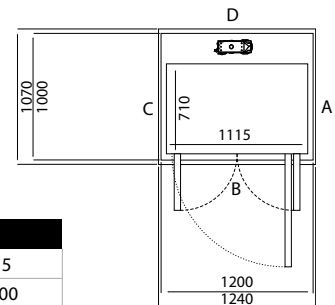
Phương án 17 (mm)	
Kích thước Cabin	1110 X 1015
Kích thước hoàn thiện	1400 X 1100

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1470	1140	854	816
Cạnh A/C	1440	1170	954	916



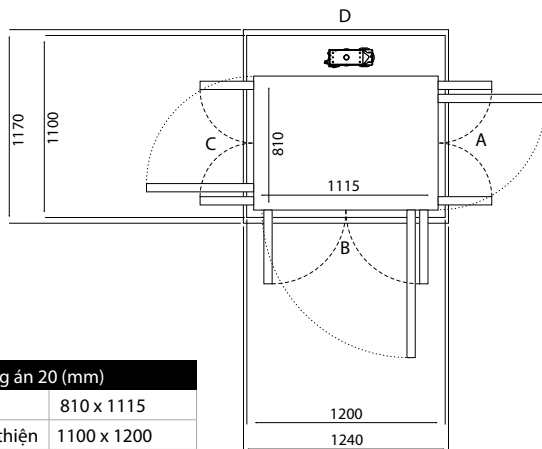
Phương án 18 (mm)	
Kích thước Cabin	1210 X 1015
Kích thước hoàn thiện	1500 X 1100

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1570	1140	854	816
Cạnh A/C	1540	1170	1054	1016



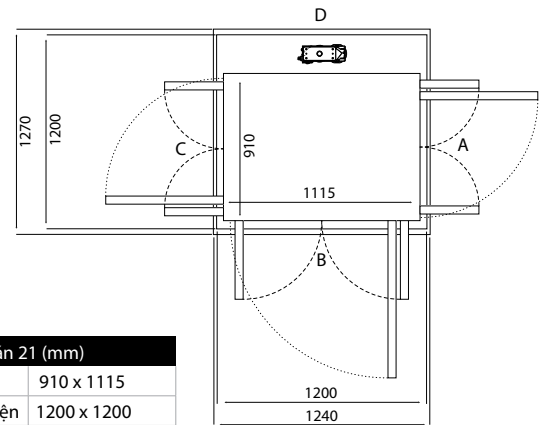
Phương án 19 (mm)	
Kích thước Cabin	710 x 1115
Kích thước hoàn thiện	1000 x 1200

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1070	1240	854	816
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



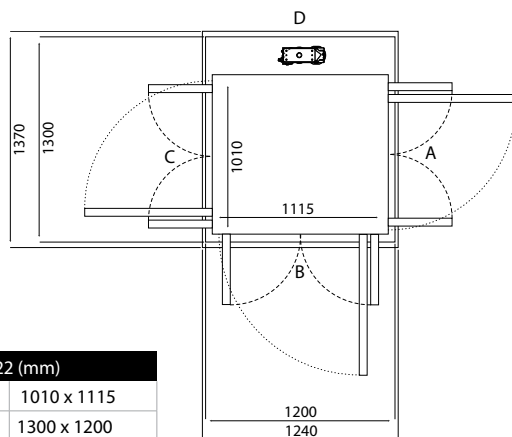
Phương án 20 (mm)	
Kích thước Cabin	810 x 1115
Kích thước hoàn thiện	1100 x 1200

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1170	1240	854	816
Cạnh A/C	1140	1270	654	616



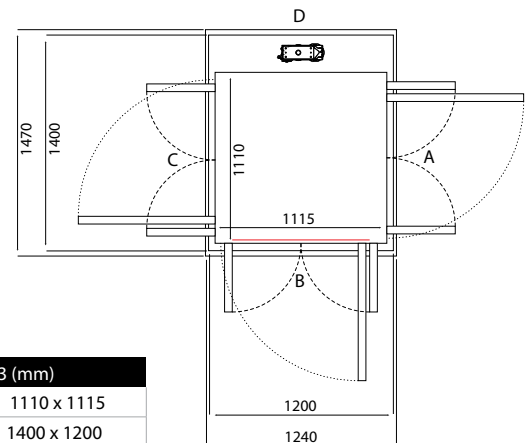
Phương án 21 (mm)	
Kích thước Cabin	910 x 1115
Kích thước hoàn thiện	1200 x 1200

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1270	1240	854	816
Cạnh A/C	1240	1270	754	716



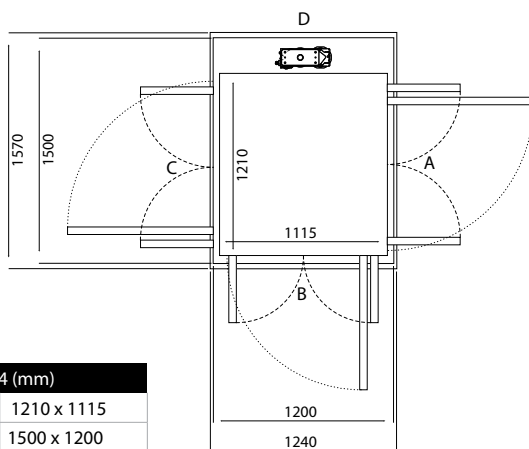
Phương án 22 (mm)	
Kích thước Cabin	1010 x 1115
Kích thước hoàn thiện	1300 x 1200

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1370	1240	854	816
Cạnh A/C	1340	1270	854	816



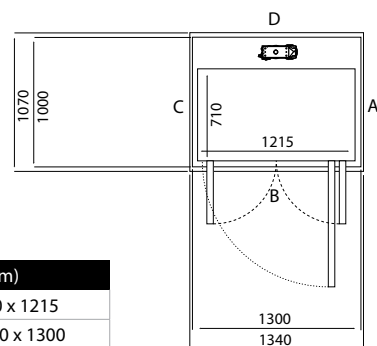
Phương án 23 (mm)	
Kích thước Cabin	1110 x 1115
Kích thước hoàn thiện	1400 x 1200

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1470	1240	854	816
Cạnh A/C	1440	1270	954	916



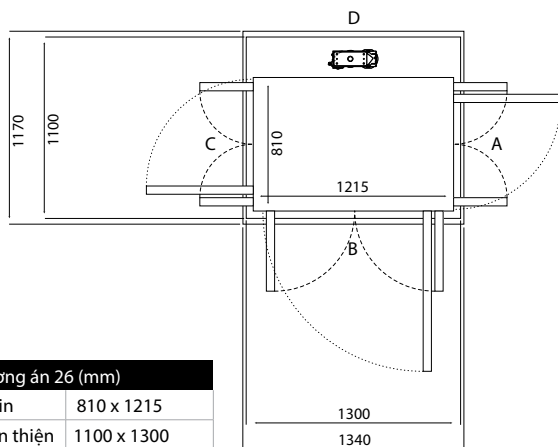
Phương án 24 (mm)	
Kích thước Cabin	1210 x 1115
Kích thước hoàn thiện	1500 x 1200

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1570	1240	854	816
Cạnh A/C	1540	1270	1054	1016



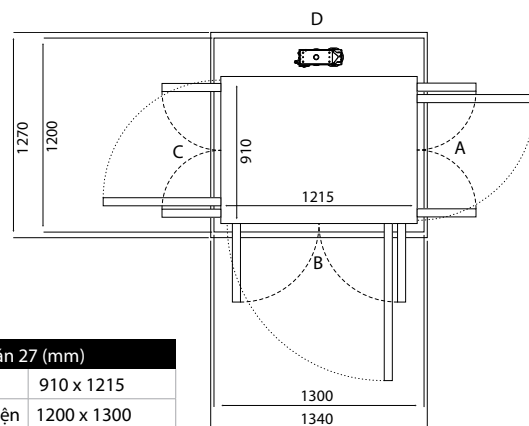
Phương án 25 (mm)	
Kích thước Cabin	710 x 1215
Kích thước hoàn thiện	1000 x 1300

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1070	1340	854	816
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



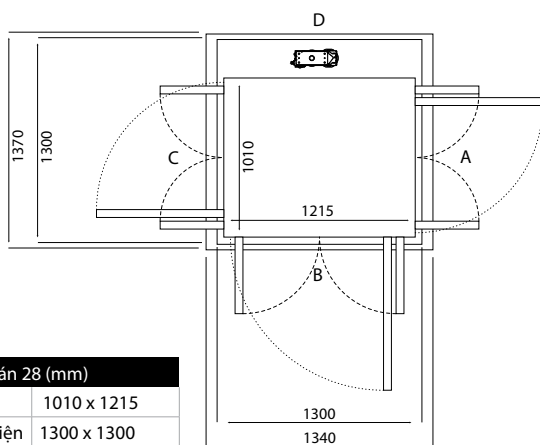
Phương án 26 (mm)	
Kích thước Cabin	810 x 1215
Kích thước hoàn thiện	1100 x 1300

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1170	1340	854	816
Cạnh A/C	1140	1370	654	616



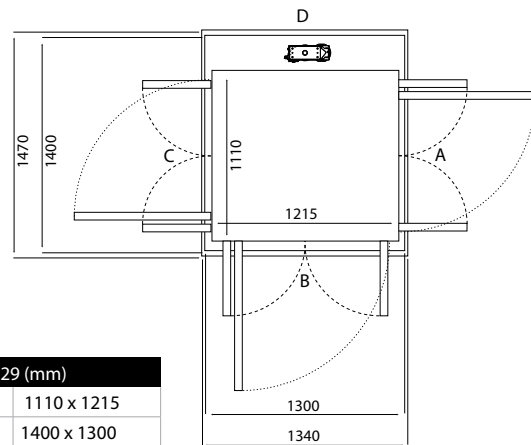
Phương án 27 (mm)	
Kích thước Cabin	910 x 1215
Kích thước hoàn thiện	1200 x 1300

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1270	1340	854	816
Cạnh A/C	1240	1370	754	716



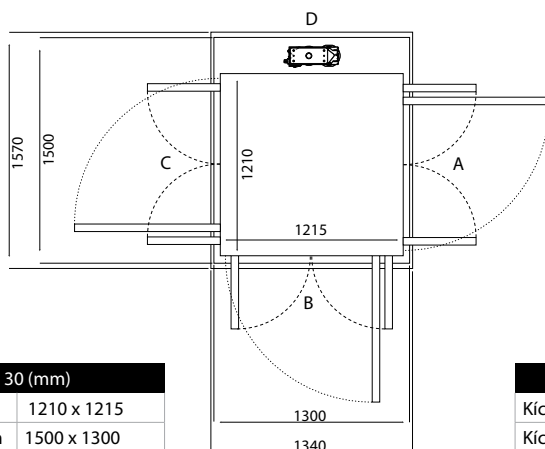
Phương án 28 (mm)	
Kích thước Cabin	1010 x 1215
Kích thước hoàn thiện	1300 x 1300

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1370	1340	854	816
Cạnh A/C	1340	1370	854	816



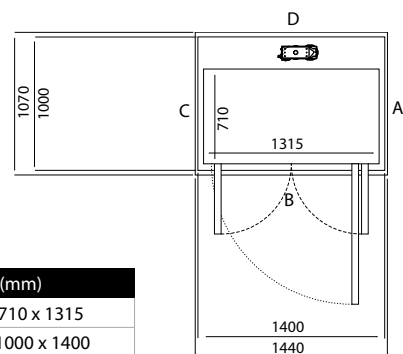
Phương án 29 (mm)	
Kích thước Cabin	1110 x 1215
Kích thước hoàn thiện	1400 x 1300

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1470	1340	854	816
Cạnh A/C	1440	1370	954	916



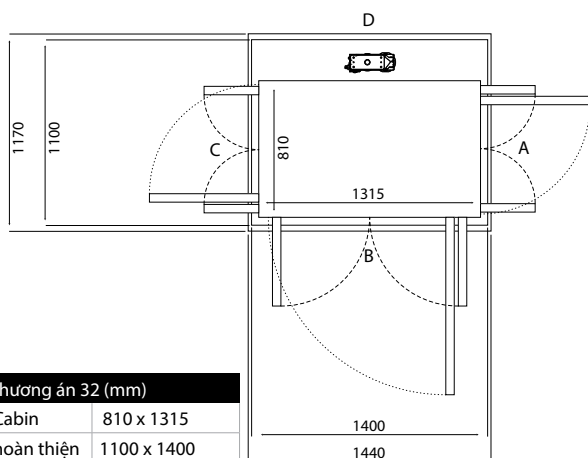
Phương án 30 (mm)	
Kích thước Cabin	1210 x 1215
Kích thước hoàn thiện	1500 x 1300

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1570	1340	854	816
Cạnh A/C	1540	1370	1054	1016



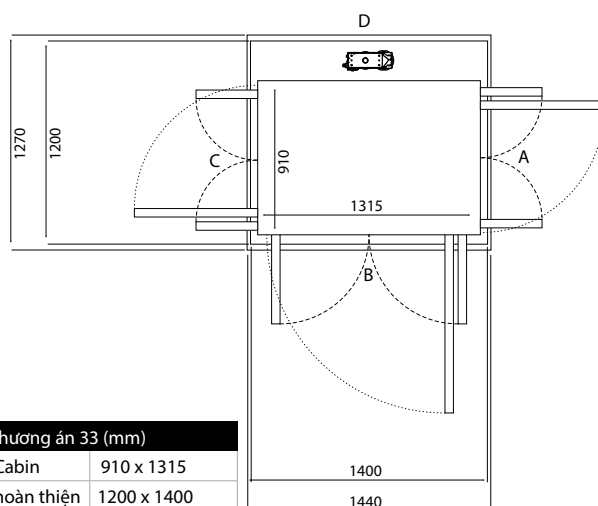
Phương án 31 (mm)	
Kích thước Cabin	710 x 1315
Kích thước hoàn thiện	1000 x 1400

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1070	1440	954	916
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



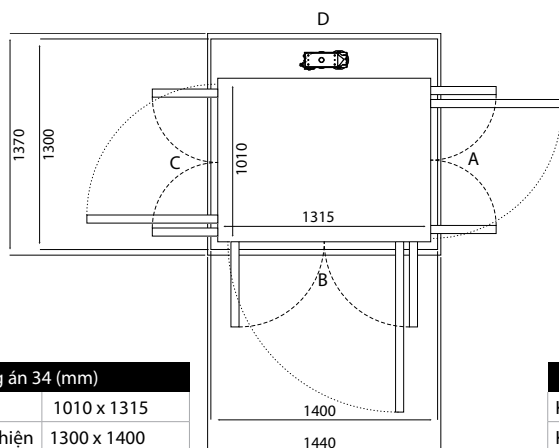
Phương án 32 (mm)	
Kích thước Cabin	810 x 1315
Kích thước hoàn thiện	1100 x 1400

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1170	1440	954	916
Cạnh A/C	1140	1470	654	616



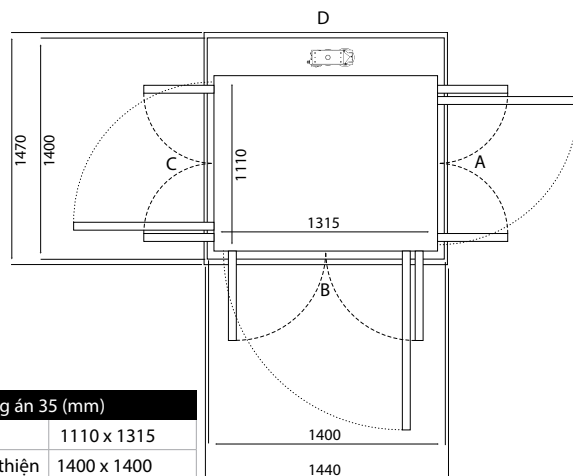
Phương án 33 (mm)	
Kích thước Cabin	910 x 1315
Kích thước hoàn thiện	1200 x 1400

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1270	1440	954	916
Cạnh A/C	1240	1470	754	716



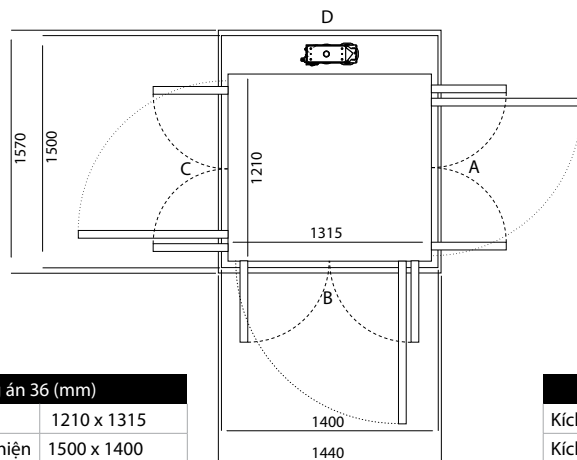
Phương án 34 (mm)	
Kích thước Cabin	1010 x 1315
Kích thước hoàn thiện	1300 x 1400

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1370	1440	954	916
Cạnh A/C	1340	1470	854	816



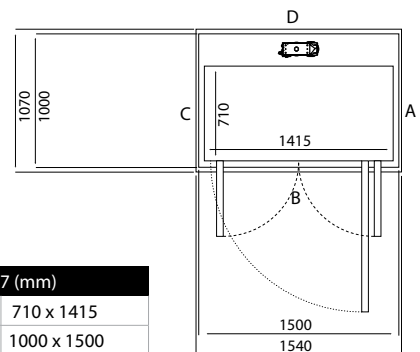
Phương án 35 (mm)	
Kích thước Cabin	1110 x 1315
Kích thước hoàn thiện	1400 x 1400

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1470	1440	954	916
Cạnh A/C	1440	1470	954	916



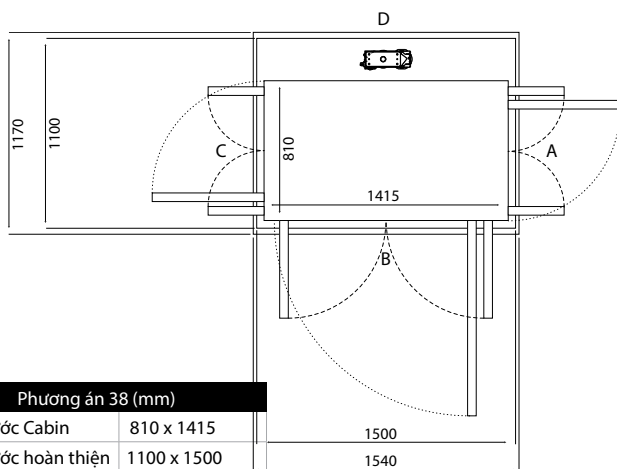
Phương án 36 (mm)	
Kích thước Cabin	1210 x 1315
Kích thước hoàn thiện	1500 x 1400

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1570	1440	954	916
Cạnh A/C	1540	1470	1054	1016



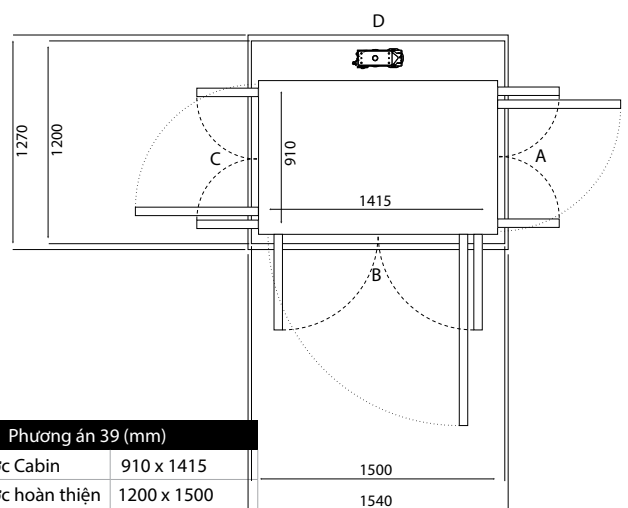
Phương án 37 (mm)	
Kích thước Cabin	710 x 1415
Kích thước hoàn thiện	1000 x 1500

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1070	1540	1054	1016
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



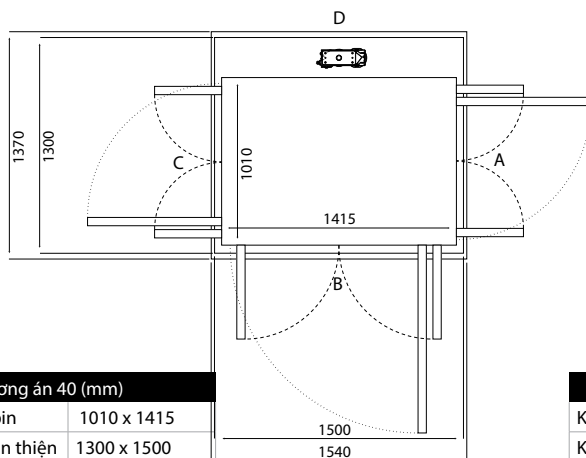
Phương án 38 (mm)	
Kích thước Cabin	810 x 1415
Kích thước hoàn thiện	1100 x 1500

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1170	1540	1054	1016
Cạnh A/C	1140	1570	654	616



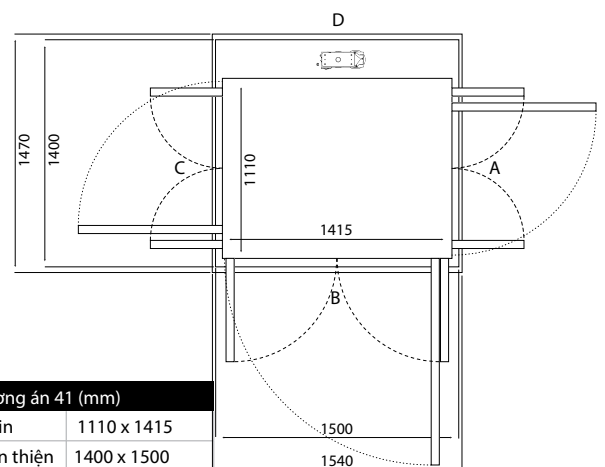
Phương án 39 (mm)	
Kích thước Cabin	910 x 1415
Kích thước hoàn thiện	1200 x 1500

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1270	1540	1054	1016
Cạnh A/C	1240	1570	754	716



Phương án 40 (mm)	
Kích thước Cabin	1010 x 1415
Kích thước hoàn thiện	1300 x 1500

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1370	1540	1054	1016
Cạnh A/C	1340	1570	854	816



Phương án 41 (mm)	
Kích thước Cabin	1110 x 1415
Kích thước hoàn thiện	1400 x 1500

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1470	1540	1054	1016
Cạnh A/C	1440	1570	954	916



ANTERA

LIFTS

KHÔNG CẦN PHẢI HOÀN HẢO
ĐỂ TRỞ NÊN TUYỆT VỜI

THANG MÁY GIA ĐÌNH KALEA VIỆT NAM

Hotline: 1800 555 502

<https://kalealifts.com.vn>

Email: kalea_vietnam@kalealifts.com

Showroom Hà Nội: P.203, Tầng 2, Tòa nhà HITC 239 Xuân Thủy, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

Showroom Hải Phòng: Số HD.68, KĐT Vinhomes Marina, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng.

Showroom Miền Nam: Số 86 đường B2, Khu nhà phố Sari Town, KĐT SaLa, P. An Lợi Đông, Q. 2, Tp. Thủ Đức.